

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày 21 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền và ông Đỗ Văn Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông
Nhữ Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hòa H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Trần Thị Phương M và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 30/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phùng Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; (có mặt).

** Người làm chứng:* Anh Bùi Văn Long (vắng mặt), Chị Trần Thị Phương M (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2021, chị Phùng Thị T, sinh năm 1995, trú tại Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam là công nhân Công ty DorcoLiVing Vi Na ở khu Công nghiệp Hòa Mạc thuộc phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam có khó khăn về tài chính nên gặp Nguyễn Hòa H là công nhân làm cùng Công ty hỏi vay tiền. Hai bên thống nhất thỏa thuận mức lãi suất là 3.300 đồng/01 triệu/01 ngày, tiền lãi được thanh toán vào ngày mùng 10 hàng tháng bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản Ngân hàng số 0591000268500 mang tên Nguyễn Hòa H, mở tại Ngân hàng Vietcombank và tài khoản Ngân hàng số 090100049295 mang tên Phùng Thị T, mở tại Ngân hàng Vietcombank. Khi chị T có nhu cầu vay tiếp sẽ cộng dồn số tiền lần vay sau với các lần vay trước thành một khoản vay mới và được tính tiền lãi từ khoản vay này, đến hạn trả lãi nếu chị T không có tiền trả, H cho nợ hoặc cộng dồn tiền lãi vào tiền gốc và tiếp tục tính lãi theo tổng số tiền mới. Từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2022, Nguyễn Hòa H đã nhiều lần cho chị Phùng Thị T vay tiền, cụ thể như sau:

Ngày 10/5/2021, Nguyễn Hòa H cho chị Phùng Thị T vay 53.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày và thỏa thuận tính tròn số tiền lãi là 5.000.000 đồng/1 tháng/53.000.000 đồng. Đến ngày 10/7/2021, do chị T không có tiền để trả lãi tháng 5 và tháng 6/2021 nên hai bên đã thống nhất cộng dồn số tiền lãi hai tháng là 10.000.000 đồng với tiền gốc vay 53.000.000 đồng thành khoản vay 63.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày. Như vậy, trong thời gian từ ngày 10/5/2021 đến ngày 10/7/2021, H cho chị T vay 53.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận số tiền lãi chị T phải trả là 10.000.000 đồng, số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.771.507 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.228.493 đồng.

Đến ngày 10/8/2021, H và chị T tính số tiền lãi của khoản vay 63.000.000 đồng là 6.300.000 đồng. Ngày 10/8/2021, chị T đã thanh toán chuyển khoản trả cho H số tiền 6.300.000 đồng. Tổng số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.070.137 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.229.863 đồng.

Ngày 13/9/2021, H và chị T tính lãi tháng 8/2021 của số tiền vay trên là 6.300.000 đồng, chị T đã chuyển khoản trả cho H số tiền 5.000.000 đồng và nợ lại 1.300.000 đồng. Tổng số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.070.137 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.229.863 đồng. Sau đó chị T tiếp tục vay thêm H hai lần tiền, mỗi lần 8.000.000 đồng, tổng là 16.000.000 đồng và được cộng dồn với số tiền gốc 63.000.000 đồng thành số tiền vay là 79.000.000 đồng nhưng hai bên thỏa thuận thống nhất chỉ tính lãi của số tiền vay 63.000.000 đồng, thời hạn tính 30 ngày (tính từ ngày 10/9/2021).

Đến ngày 11/10/2021, chị T đã thanh toán chuyển khoản trả lãi tháng 9/2021 cho H số tiền 6.300.000 đồng. Tổng số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.035.616 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.264.384 đồng.

Ngày 11/10/2021, chị T tiếp tục vay thêm H số tiền 30.000.000 đồng và được cộng dồn với số tiền gốc 79.000.000 đồng thành số tiền vay là 109.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày (từ ngày 10/10/2021 đến ngày 10/11/2021). H và chị T tính số tiền lãi là 10.900.000 đồng/1 tháng/ 109.000.000 đồng.

Đến ngày 16/11/2021, chị T đã thanh toán tiền lãi tháng 10/2021 cho H với số tiền 10.000.000 đồng (trong đó thanh toán chuyển khoản 8.000.000 đồng và tiền mặt là 2.000.000 đồng), nợ lại 900.000 đồng. Tổng số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.851.507 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 9.048.493 đồng.

Ngày 22/12/2021, H và chị T tính lãi tháng 11/2021 của số tiền vay 109.000.000 đồng là 10.900.000 đồng. Chị T đã thanh toán chuyển khoản trả cho H 10.500.000 đồng và nợ lại 400.000 đồng. Tổng số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 1.791.781 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 9.108.219 đồng. Sau đó, chị T tiếp tục vay thêm H 15.000.000 đồng và được cộng dồn với số tiền gốc 109.000.000 đồng thành tổng số tiền là 124.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày (H và chị T thỏa thuận vay tính từ ngày 10/12/2021 đến ngày 10/01/2022).

Đến ngày 11/01/2022, H và chị T tính lãi tháng 12/2021 của khoản vay 124.000.000 đồng là 12.300.000 đồng, chị T đã chuyển khoản trả tiền lãi cho H số tiền 6.300.000 đồng, nợ lại 6.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 2.106.301 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 10.193.699 đồng.

Ngày 21/01/2022, chị T tiếp tục vay thêm H 20.000.000 đồng và được cộng dồn với số tiền vay 124.000.000 đồng thành số tiền 144.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày (H và chị T thỏa thuận tính từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/02/2022).

Đến ngày 11/02/2022, H và chị T tính lãi tháng 01/2022 là 14.400.000 đồng, chị T đã thanh toán chuyển khoản cho H số tiền 7.000.000 đồng và nợ lại 7.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 2.446.027 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.953.973 đồng.

Ngày 11/02/2022, chị T tiếp tục vay thêm H số tiền 2.000.000 đồng, sau đó cộng dồn với số tiền gốc 144.000.000 đồng thành số tiền vay là 146.000.000 đồng,

thời hạn vay 30 ngày (H và chị T thỏa thuận tính từ ngày 10/02/2022 đến ngày 10/3/2022).

Đến ngày 11/3/2022, H và chị T tính lãi tháng 02/2022 của số tiền vay là 14.000.000 đồng, chị T đã thanh toán chuyển khoản cho H số tiền 6.300.000 đồng và nợ lại 7.700.000 đồng. Tổng số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 2.446.027 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.953.973 đồng.

Ngày 15/3/2022, chị T tiếp tục vay thêm H số tiền 8.000.000 đồng và được cộng dồn với số tiền gốc 146.000.000 đồng thành số tiền vay là 154.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày (H và Thành thỏa thuận tính từ ngày 10/3/2022 đến ngày 10/4/2022).

Đến ngày 12/4/2022, H và chị T tính lãi tháng 03/2022 là 15.400.000 đồng, chị T chuyển khoản trả cho H số tiền 5.000.000 đồng và nợ lại 10.400.000 đồng. Tổng số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 2.615.890 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 12.784.110 đồng.

Đến ngày 11/5/2022, H và chị T tiếp tục tính lãi tháng 04/2022 là 15.400.000 đồng. Tuy nhiên do chị T không có tiền trả lãi nên chỉ trả cho H 5.000.000 đồng và xin H số tiền lãi còn lại 10.400.000 đồng thì H đồng ý không lấy số lãi còn lại.

Ngày 21/5/2022, chị T tiếp tục vay thêm H 6.000.000 đồng, H đồng ý và cộng dồn với số tiền gốc 154.000.000 đồng thành số tiền vay là 160.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày (H và Thành thỏa thuận tính từ ngày 10/5/2022 đến ngày 10/6/2022).

Đến ngày 16/6/2022, H và chị T tính lãi tháng 05/2022 của số tiền vay trên là 16.000.000 đồng, chị T đã thanh toán chuyển khoản cho H số tiền 2.500.000 đồng và nợ lại 13.500.000 đồng. Tổng số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 2.717.808 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 13.282.192 đồng.

Ngày 22/6/2022, chị T tiếp tục vay thêm H số tiền 1.100.000 đồng, được cộng dồn với số tiền gốc 160.000.000 đồng thành số tiền vay là 161.100.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày. H và chị T tính tròn số tiền lãi của khoản vay này là 16.000.000 đồng.

Đến ngày 16/7/2022, chị T đã thanh toán chuyển khoản cho H số tiền 3.000.000 đồng và nợ lại 13.000.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền lãi H được hưởng theo mức cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 2.648.219 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 13.351.781 đồng. Cùng ngày, chị T tiếp tục vay H 20.000.000 đồng nhưng không tính lãi.

H và chị T thống nhất viết giấy chốt tổng số tiền gốc mà chị T đã vay của H và tổng số tiền lãi mà chị T còn nợ H là: 161.100.000 đồng + 20.000.000 đồng + 60.600.000 đồng = 241.700.000 đồng nhưng được làm tròn thành 240.000.000 đồng, thời hạn chị T phải thanh toán, trả nợ cho H vào ngày 12/12/2022.

Ngày 21/12/2022, chị Phùng Thị T có đơn gửi Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam tố cáo Nguyễn Hòa H về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

+ *Thu giữ của Nguyễn Hoà H:*

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, trong máy lắp sim có số thuê bao 0356618356;

01 giấy cho vay tiền giữa Nguyễn Hòa H với chị Phùng Thị T, đề ngày 10/5/2021 với nội dung H cho Thành vay số tiền 20 triệu đồng;

01 giấy cho vay tiền giữa Nguyễn Hòa H với chị Phùng Thị T, đề ngày 10/5/2021 với nội dung H cho Thành vay số tiền 33 triệu đồng;

01 giấy cho vay tiền giữa Nguyễn Hòa H với chị Phùng Thị T, đề ngày 16/7/2022 với nội dung H cho Thành vay số tiền 240 triệu đồng;

01 tờ giấy kẻ ngang có chữ “Hải Tiên”, kích thước khoảng 30x20 cm, có liên đến việc cho quan vay tiền.

+ *Thu giữ của chị Phùng Thị T:* Sao kê tài khoản Ngân hàng số 090100049295 mang tên Phùng Thị T, mở tại Ngân hàng Vietcombank.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành kiểm tra, trích xuất dữ liệu điện tử có liên quan đến vụ án trong điện thoại di động đã tạm giữ của Nguyễn Hoà H; Sao kê các tài khoản của chị Phùng Thị T và Nguyễn Hoà H.

Cáo trạng số 13/CT-VKSHN-P1 ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Hòa H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hòa H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hòa H từ 220 triệu đồng đến 250 triệu đồng. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, thu giữ của bị cáo H. Buộc chị Phùng Thị T nộp số tiền 161.100.000 đồng mà chị đã vay của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước; truy thu số tiền 23.364.932 đồng là tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của

chị T; buộc bị cáo phải trả lại cho chị Phùng Thị T số tiền 54.835.068 đồng số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hòa H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phùng Thị T nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hòa H khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2022, với mục đích cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính, bị cáo Nguyễn Hòa H đã nhiều lần cho chị Phùng Thị T vay tiền với tổng số tiền gốc là 161.100.000 đồng với lãi suất 3.300 đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng với mức lãi suất 120%/năm, gấp 06 lần mức cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận chị T phải trả cho bị cáo H là 138.800.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Nguyễn Hòa H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội

của bản thân; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có ông nội là Nguyễn Đình Vàng tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, phạm tội vì mục đích vụ lợi, thu lãi suất cao bất chính nhưng không mang tính chất chuyên nghiệp. Bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; chấp hành tốt quy định của địa phương nơi cư trú nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, trong máy lắp sim có số thuê bao 0356618356 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

6.1. Số tiền 161.100.000 (Một trăm sáu mươi một triệu một trăm) đồng là số tiền mà bị cáo Nguyễn Hòa H đã cho chị Phùng Thị T vay để thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên số tiền này chị T chưa trả cho bị cáo nên chị T có trách nhiệm giao nộp sung ngân sách Nhà nước.

6.2. Về số tiền lãi theo thỏa thuận chị T phải trả cho bị cáo H là 138.800.000 đồng. Nhưng thực tế chị T mới trả cho bị cáo số tiền lãi là 78.200.000 đồng. Nên số tiền lãi bị cáo được hưởng theo mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 23.364.932 đồng cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 78.200.000 đồng - 23.364.932 đồng = 54.835.068 đồng buộc bị cáo trả lại cho chị Phùng Thị T theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hòa H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Đối với việc bị cáo Nguyễn Hòa H cho chị Phùng Thị T vay số tiền 20.000.000 đồng trong ngày 16/7/2022 không tính lãi. Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hà Nam nhận định đây là quan hệ dân sự và không xử lý hình sự, không đề nghị xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hòa H phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hòa H 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, trong máy lắp sim có số thuê bao: 0356618356. (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 21/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam*).

3. Về các biện pháp tư pháp khác:

3.1. Buộc chị Phùng Thị T có trách nhiệm giao nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 161.100.000 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu một trăm đồng).

3.2 Truy thu của bị cáo số tiền 23.364.932 đồng (Hai mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi tư ngàn, chín trăm ba mươi hai đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3.3. Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Phùng Thị T 54.835.068 đồng (Năm mươi tư triệu, tám trăm ba mươi lăm ngàn, không trăm sáu tám đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hòa H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THA TA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Hương